



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

tôi

أنا
'ana

bạn
đại từ

أنت
'ant

anh ấy

هو
hu

cô ấy

هي
hi

nó

هو / هي
hu / hi

chúng tôi / chúng ta

نحن
nahn

các bạn

أنتم
'antum

họ

هم
hum

cái gì

ماذا
madha

ai

من
min

ở đâu

أين
'ayn

tại sao

لماذا
limadha

làm sao

كيف
kayf

cái nào

أي
'aya

lúc nào

متى
mataa

sau đó

ثم
thuma

nếu

إذا
'iidha

thật sự

حقا
haqana

nhưng

لكن
lkn

bởi vì

لأن
li'ana

không

ليس
lays

này

هذا
hadha

đó
vật

أن
'ana

tất cả

جميع
jmye

hoặc

أو
'aw

và

و
w

đây

هنا
huna

đó
địa điểm

هناك
hnak

trái

يسار
yasar

phải

يمين
yamin

bây giờ

الآن
alan

buổi chiều

M
بعد الظهر
baed alzuhr

buổi sáng
9:00-11:00

M
صباح
sabah

ban đêm

M
ليل
layl

buổi sáng
6:00-9:00

M
صباح
sabah

buổi tối

M
مساء
masa'

buổi trưa

M
ظهر
zahar

nửa đêm

M
منتصف الليل
muntasaf allayl

giờ

F
ساعة
saea

phút

F
دقيقة
daqiqah

giây

F
ثانية
thany

ngày

M
يوم
yawm

tuần

M
أسبوع
'usbue

tháng

M
شهر
shahr

năm

F
سنة
sana

hôm qua

أمس
'ams

hôm nay

اليوم
alyawm

ngày mai

غدا
ghadaan

thứ hai
ngày

M
الاثنين
al'iithnin

thứ ba
ngày

M
الثلاثاء
althulatha'

thứ tư
ngày

M
الأربعاء
al'arbiea'

thứ năm

M
الخميس
alkhamis

thứ sáu

F
الجمعة
aljumea

thứ bảy

M
السبت
alsabt

chủ nhật

M
الأحد
al'ahad

đàn bà

F
امراة
aimra'a

đàn ông

M
رجل
rajul

tình yêu

M
حب
hubun

bạn trai

M
خليل
khalil

bạn gái

F
صديقة
sadiqa

bạn
danh từ

M
صديق
sadiq

hôn
danh từ

F
قبلة
qibla

tình dục

M
جنس
juns

trẻ em

M
طفل
tifl

con gái
đại cương

F
بنت
bnt

con trai
đại cương

M
ولد
walad

mẹ

F
أم
'um

ba

M
أب
'ab

má
mẹ

F
الأم
al'umu

cha

M
الأب
al'ab

cha mẹ

M
الآباء
alaba'

con trai
gia đình

M
ابن
abn

con gái
gia đình

F
أبنة
aibnatu

em gái

F
أخت صغيرة
'ukht saghira

em trai

M
أخ صغير
'akh saghir

chị gái

F
أخت كبرى
'ukht kubraa

anh trai

M
أخ أكبر
'akh 'akbar

chồng

M
زوج
zawj

vợ

F
زوجة
zawja

mỗi / mọi

كل
kl

luôn luôn

دائما
dayimaan

thực ra

في الواقع
fi alwaqie

lần nữa

مرة أخرى
maratan 'ukhraa

đã

بالفعل
balfel

ít hơn

أقل
'aqala

phần lớn

معظم
mezm

nhiều hơn

أكثر
'akthar

không có

لا شيء
lā shay'

rất

جدا
jiddaan

ở ngoài

بالخارج
bialkharij

ở trong

بالداخل
bialddakhil

xa

بعيد
baeid

gần

قريب
qarib

bên dưới

تحت
taht

bên trên

فوق
fawq

bên cạnh

بجانب
bijanib

phía trước

أمام
'amam

phía sau

خلف
khalf

mọi người

الجميع
aljamie

cùng nhau

سويا
sawianaan

khác

آخر
akhar

mùa xuân

M
الربيع
alrbye

mùa hè

M
الصيف
alsayf

mùa thu

M
الخريف
alkharif

mùa đông

M
الشتاء
alshita'

tháng một

M
يناير
yanayir

tháng hai

M
فبراير
fibrayir

tháng ba

M
مارس
maris

tháng tư

M
أبريل
'abril

tháng năm

M
مايو
mayu

tháng sáu

M
يونيو
yuniu

tháng bảy

M
يوليو
yuliu

tháng tám

M
أغسطس
'aghustus

tháng chín

M
سبتمبر
sibtambar

tháng mười

M
أكتوبر
'uktubar

tháng mười một

M
نوفمبر
nufimbir

tháng mười hai

M
ديسمبر
disambir

bắc

شمال
shamal

đông

شرق
shrq

nam

جنوب
janub

tây

غرب
gharb

thường xuyên

غالبا
ghalba

ngay lập tức

فورا
fawraan

đột ngột

فجأة
faj'a

mặc dù

بالرغم من
balr ghamin min

Số

0

صفر
sifr

1

واحد
wahid

2

اثنان
athnan

3

ثلاثة
thlath

4

أربعة
arbe

5

خمسة
khms

6

ستة
st

7

سبعة
sbe

8

ثمانية
thmany

9

تسعة
tse

10

عشرة
eshr

11

أحد عشر
ahd eshr

12

اثنا عشر
athna eashar

13

ثلاثة عشر
thlatht eshr

14

أربعة عشر
arbet eshr

15

خمسة عشر
khmst eshr

16

سنة عشر
stt eshr

17

سبعة عشر
sbet eshr

18

ثمانية عشر
thmanyt eshr

19

تسعة عشر
tiseat eashar

20

عشرون
eshrwn

21

واحد وعشرون
wahid waeishrun

22

اثنان وعشرون
athnan waeishrun

26

ستة وعشرون
sttan waeishrun

30

ثلاثون
thlathwn

31

واحد وثلاثون
wahid wathalathun

33

ثلاثة وثلاثون
thlatht wathalathun

37

سبعة وثلاثون
sbet wathalathun

40

أربعون
'arbaeun

41

واحد وأربعون
wahid wa'arbaeun

44

أربعة وأربعون
arbet wa'arbaeun

48

ثمانية وأربعون
thmanyt w 'arbaeun

50

خمسون
khamsun

51

واحد وخمسون
wahid wakhamsun

55

خمسة وخمسون
khmstan wakhamsun

59

تسعة وخمسون
tsetan wakhamsun

60

ستون
situn

61

واحد وستون
wahid wstwn

62

اثنان وستون
athnan wstwn

66

ستة وستون
stt wstwn

70

سبعون
sabeun

71

واحد وسبعون
wahid wasabeun

73

ثلاثة وسبعون
thlatht wasabeun

77

سبعة وسبعون
sbet wasabeun

80

ثمانون
thamanun

81

واحد وثمانون
wahid wathanun

84

أربعة وثمانون
arbet wathanun

88

ثمانية وثمانون
thmanyt wathanun

90

تسعون
tseawn

91

واحد وتسعون
wahid watiseun

95

خمسة وتسعون
khmstan watiseun

99

تسعة وتسعون
tset watiseun

100

مائة
miaya

101

مائة وواحد
miayat wawahid

105

مائة وخمسة
mayih wakhumsa

110

مائة وعشرة
miayat waeashara

151

مائة وواحد وخمسون
miayat wawahid wakhamsun

200

مائتان
miayatan

202

مائتان واثنين
miayatan waithnayn

206

مائتان وستة
miayatan wst

220

مائتان وعشرون
miayatan waeishrun

262

مائتان واثنان وستون
miayatan waithnan wstwn

300

ثلاثمائة
thalauthmiaya

303

ثلاثمائة وثلاثة
thalauthmiayat wathalatha

307

ثلاثمائة وسبعة
thalauthmiayat wasabea

330

ثلاثمائة وثلاثون
thalauthmiayat wathalathun

373

ثلاثمائة وثلاثة وسبعون
thalauthmiayat wathalathat
wasabeun

400

أربعمائة
'arbaeumiaya

404

أربعمائة وأربعة
'arbaeumiayat warbea

408

أربعمائة وثمانية
'arbaeumiayat wathamania

440

أربعمائة وأربعون
'arbaeumiayat wa'arbaeun

484

أربعمائة وأربعة وثمانون
'arbaeumiayat warbet wathananun

500

خمسمائة
khamsimiaya

505

خمسمائة وخمسة
khamsimiayat wakhumsa

509

خمسمائة وتسعة
khamsimiayat watisea

550

خمسمائة وخمسون
khamsimiayat wakhamsun

595

خمسمائة وخمسة وتسعون
khamsimiayat wakhamsat watiseun

600

ستمائة
situmiaya

601

ستمائة وواحد
situmiayat wawahid

606

ستمائة وستة
situmiayat wst

616

ستمائة وستة عشر
situmiayat wstt eshr

660

ستمائة وستون
situmiayat wstwn

700

سبعمائة
sabeimiaya

702

سبعمائة واثنان
sabeimiayat waithnan

707

سبعمئة وسبعة
sabeimiayat wasabea

727

سبعمئة سبعة وعشرون
sabeimiayat sbet waeishrun

770

سبعمئة وسبعون
sabeimiayat wasabeun

800

ثمانمئة
thamanimiaya

803

ثمانمئة وثلاثة
thamanimiayat wathalatha

808

ثمانمئة وثمانية
thamanimiayat wathamania

838

ثمانمئة وثمانية وثلاثون
thamanimiayat wathamaniat
wathalathun

880

ثمانمئة وثمانون
thamanimiayat wathanun

900

تسعمئة
tiseimiaya

904

تسعمئة وأربعة
tiseimiayat warbea

909

تسعمئة وتسعة
tiseimiayat watisea

949

تسعمئة وتسعة وأربعون
tiseimiayat watiseat wa'arbaeun

990

تسعمائة وتسعون
tiseimiayat watiseun

1000

ألف
'alf

1001

ألف وواحد
'alf wawahid

1012

ألف واثنى عشر
'alf waithnaa eshr

1234

ألف ومائتان وأربعة وثلاثون
'alf wamiayatan warbet wathalathun

2000

ألفان
'alfan

2002

ألفان واثنان
'alfan waithnan

2023

ألفان وثلاثة وعشرون
'alfan wathalathat waeishrun

2345

ألفان ثلاثمائة وخمسة وأربعون
'alfan thalauthmiayat wakhamsat wa'arbaeun

3000

ثلاثة آلاف
thlatht alaf

3003

ثلاثة آلاف وثلاثة
thlatht alaf wathalatha

4000

أربعة آلاف
arbet alaf

4045

أربعة آلاف وخمسة وأربعون
arbet alaf wakhamsatan wa'arbaeun

5000

خمسة آلاف
khmst alaf

5678

خمسة آلاف وستمئة وثمانية
وسبعون
khmst alaf wasitumiayat
wathamaniat wasabeun

6000

ستة آلاف
stt alaf

7000

سبعة آلاف
sbet alaf

7890

سبعة آلاف وثمانمئة
وتسعون
sbet alaf wathananimiayat watiseun

8000

ثمانية آلاف
thmanyt alaf

8901

ثمانية آلاف وتسعمئة وواحد
thmanyt alaf watiseimiayat wawahid

9000

تسعة آلاف
tset alaf

9090

تسعة آلاف وتسعون
tset alaf watiseun

10.000

عشرة آلاف
eshrt alaf

10.001

عشرة آلاف وواحد
eshrt alaf wawahid

20.020

عشرون ألفا وعشرون
eishrun 'alfaan waeishrun

30.300

ثلاثون ألفا وثلاثمائة
thlathwn 'alfaan wathalaithmiaya

44.000

أربعة وأربعون ألفا
arbet wa'arbaeun 'alfaan

100.000

مائة ألف
miayat 'alf

500.000

خمسمائة ألف
khamsimiayat 'alf

1.000.000

مليون
milyun

6.000.000

ستة ملايين
stt malayin

10.000.000

عشرة ملايين
eshrt malayin

70.000.000

سبعون مليون
sabeun milyun

100.000.000

مائة مليون
miayat milyun

800.000.000

ثمانمئة مليون
thamanmiat milyun

1.000.000.000

مليار
milyar

9.000.000.000

تسعة مليارات
tset milyarat

10.000.000.000

عشرة مليارات
eshrt milyarat

20.000.000.000

عشرون مليار
eshrwn milyar

100.000.000.000

مائة مليار
miayat milyar

300.000.000.000

ثلاثمائة مليار
thalaathmiayat milyar

1.000.000.000.000

تريليون
tariliun

Động từ

biết

يعرف
yerf

nghĩ

يفكر
yufakir

đến

يأتي
yati

đặt

يضع
yadae

lấy

يأخذ
yakhudh

tìm

يجد
yajid

nghe

يستمع
yastamie

làm việc

يعمل
yaemal

nói chuyện

يتحدث
yatahadath

cho

يعطي
yueti

thích

يعجب
yuejib

giúp đỡ

يساعد
yusaeid

yêu

يحب
yuhibu

gọi

يجري مكالمة هاتفية
yajri mukalamatan hatifia

chờ đợi

ينتظر
yantazir

đứng

يقف
yaqif

ngồi

يجلس
yujlis

đóng

يغلق
yaghliq

mở
cửa

يفتح
yaftah

thua

يخسر
yakhsar

thắng

يفوز
yafuz

chết

يموت
yamut

sống
động từ

يعيش
yaeish

bật

يضئ
yadiy

tắt

يُطفئ
yutafiy

giết

يقتل
yuqtal

làm bị thương

يجرح
yajrah

chạm

يلمس
ylmas

xem

يشاهد
yushahid

uống

يشرب
yashrab

ăn

يتناول
yatanawal

đi bộ

يسير
yasir

gặp

يقابل
yaqabil

đặt cược

يراهن
yurahin

hôn
động từ

يقبل
yaqbal

đi theo

يتابع
yutabie

cưới

يتزوج
yatazawaj

trả lời

يجيب
yujib

hỏi

يسأل
yas'al

kéo

يسحب
yashab

đẩy

يدفع
yadfae

ấn

يضغط
yadghat

đánh

يضرب
yadrib

bắt

يمسك
yumsik

chiến đấu

يقاتل
yuqatil

ném

يرمي
yarmi

chạy
động từ

يجري
yajri

đọc

يقرأ
yaqra

viết

يكتب
yaktub

sửa chữa

يصلح
yuslih

đếm

يحسب
yahsab

cắt

يقطع
yaqtae

bán

يبيع
yabie

mua

يشترى
yashtari

trả

يدفع نقود
yadfae naqud

học

يدرس
yadrus

mơ

يحلم
yahlam

ngủ

ينام
yanam

chơi

يلعب
yaleab

ăn mừng

يحتفل
yahtafil

thưởng thức

يستمتع
yastamtae

dọn dẹp

ينظف
yunazif

bắn

يطلق النار
yutliqalnaar

bảo vệ

يدافع
yudafie

tấn công

يهاجم
yuhajim

trộm

يسرق
yasriq

đốt

يحرق
yuhariq

cứu

ينقذ
yunqidh

bay

يطير
yatir

khắc nhổ

يبصق
yubsiq

đá
động từ

يركل
yurkil

cẩn

يلدغ
yaldagh

thở

يتنفس
yatanafas

ngủ

يشم
yshm

khóc

يبكي
yabki

hát

يغني
yughni

cười mỉm

يبتسم
yabtasim

cười

يضحك
yadhak

lớn lên

ينمو
yanmu

co lại

ينكمش
ynkmsh

tranh luận

يناقش
yunaqish

chia sẻ

يشارك
yusharik

cho ăn

يغذي
yaghdhi

trốn

يخفي
yukhfi

cảnh báo

يحذر
yahdhar

bơi

يسبح
yusabih

nhảy

يقفز
yaqfaz

nâng

يرفع
yarfae

đào

يحفر
yahfur

giao hàng

يسلم
yusalim

tìm kiếm

يبحث عن
yabhath ean

luyện tập

يمارس
yumaris

đi du lịch

يسافر
yusafir

vẽ

يطلّي
yatliy

mở
khóa

يفتح
yaftah

khóa

يقفل
yuqfal

rửa

يغسل
yaghsil

cầu nguyện

يصلي
yusaliy

nấu ăn

يطبخ
yutabikh

nôn

يتقيأ
yataqayaa

la hét

يصرخ
yusrikh

trích dẫn

يقتبس
yaqtabis

in

يطبع
yatbae

tính toán

يحسب
yahsab

kiếm tiền

يكسب
yaksib

Tính từ

mới

جديد
jadid

cũ

قديم
qadim

ít

قليل
qalil

nhều

كثير
kthyr

sai

خاطئ
khati

chính xác

صحيح
sahih

xấu

سيئ
syy

tốt

جيد
jayid

hạnh phúc

سعيد
saeid

ngắn

قصير
qasir

dài

طويل
tawil

nhỏ

صغير
saghir

lớn
to

كبير
kabir

xinh đẹp

جميل
jamil

trẻ

شاب
shab

già

عجوز
eajuz

màu trắng

أبيض
'abyad

màu đen

أسود
'aswad

màu đỏ

أحمر
'ahmar

màu xanh da trời

أزرق
'azraq

màu xanh lá cây

أخضر
'akhdir

màu vàng

أصفر
'asfar

chậm

بطئ
bty

nhanh

سريع
sarie

vui vẻ

مضحك
madhak

không công bằng

ظالم
zalim

công bằng

عادل
eadil

khó

صعب
saeb

dễ

سهل
sahl

giàu

غني
ghaniun

nghèo

فقير
faqir

khỏe

قوي
qawiun

yếu

ضعيف
daeif

an toàn

آمن
aman

mệt mỏi

متعب
mutaeib

tự hào

فخور
fakhur

no bụng

ممتلى
mumtali

bệnh

مريض
marid

khỏe mạnh

صحي
sahi

tức giận

غاضب
ghadib

thấp
đại cương

منخفض
munkhafid

cao
đại cương

مرتفع
murtafie

ngọt

حلو
halu

chua

حامض
hamid

mềm

ناعم
naem

cứng

صلب
sulb

đáng yêu

لطيف
latif

ngu ngốc

غبي
ghabi

điên khùng

مجنون
majnun

bận rộn

مشغول
mashghul

cao
người

طويل
tawil

thấp
người

قصير
qasir

lo lắng

قلق
qalaq

ngạc nhiên

مندعش
munadihish

cư xử tốt

مؤدب
muadib

ác độc

شرير
sharir

khéo léo

ذكي
dhuki

lạnh

بارد
barid

nóng

حار
har

màu cam

برتقالي
burtiqali

màu xám

رمادي
rmady

màu nâu

بني
bani

màu hồng

وردي
waradi

nhàm chán

ممل
mamal

nặng

ثقیل
thaqil

nhẹ

خفيف
khafif

cô đơn

وحيد
wahid

đói bụng

جوعان
jawean

khát nước

عطشان
eatashan

buồn

حزين
hazin

đốc

شديد الانحدار
shadid alainhidar

bằng phẳng

مسطح
musatah

hẹp

ضيق
dayq

rộng

واسع
wasie

sâu

عميق
eamiq

nông

ضحل
dahal

lớn
rất

ضخم
dakhm

bản

متسخ
mutasikh

sạch sẽ

نظيف
nazif

đầy

ممتلئ
mumtali

trống rỗng

فارغ
farigh

đắt

غالي
ghaly

rẻ

رخيص
rakhis

quyến rũ

مثير
muthir

lười biếng

كسول
kasul

dũng cảm

شجاع
shujae

hào phóng

كريم
karim

ướt

مبتل
mubtal

khô

جاف
jaf

ồn ào

صاحب
sakhib

yên tĩnh

هادئ
hadi

nắng

مشمس
mushmis

nhiều mưa

ممطر
mumtir

sương mù
tính từ

ضبابي
dubabi

nhiều mây

غائم
ghayim

Thể thao

thể dục dụng cụ

الجمباز
aljambaz

quần vợt

تنس
tans

chạy
danh từ

الجري
aljariu

đạp xe

ركوب الدراجات
rukub aldirajat

đánh golf

جولف
julif

bóng đá

كرة قدم
kurat qadam

bóng rổ

كرة سلة
kurat sala

bơi lội

سباحة
sibaha

lặn

غوص
ghus

đi bộ đường dài

المشي لمسافات طويلة
almshi limasafat tawila

chạy marathon

ماراثون
marathun

ba môn phối hợp

الترياتلون
alttriatlun

bóng bàn

تنس طاولة
tans tawila

cử tạ

رفع اثقال
rafae athqal

quyền anh

ملاكمة
mulakima

cầu lông

تنس الريشة
tans alraysha

trượt băng nghệ thuật

التزلج الفني على الجليد
altazaluj alfaniyu ealaa aljalid

trượt ván tuyết

للتزلج على الجليد
liltazalij ealaa aljalid

trượt tuyết

تزلج
tazahalaq

trượt tuyết băng đồng

التزلج عبر البلاد
altazaluj eabr albilad

khúc côn cầu trên băng

هوكي الجليد
hwki aljalid

bóng chuyền

كرة طائرة
kurat tayira

bóng ném

كرة يد
kurat yd

bóng chuyền bãi biển

كرة الطائرة الشاطئية
kurat alttayirat alshshatiiya

bóng rugby

رجبي
rajbi

bóng gậy

كريكيت
karikit

bóng chày

بيسبول
bayasbul

bóng bầu dục Mỹ

كرة قدم أمريكية
kurat qadam 'amrikia

bóng nước

كرة الماء
kurat alma'

nhảy cầu

الغطس
alghatas

lướt sóng

ركوب الأمواج
rukub al'amwaj

đua thuyền buồm

إبحار
'ibhar

chèo thuyền

تجديف
tajdif

yoga

يوجا
yawja

khiêu vũ

رقص
raqs

nhảy dù

الهبوط بالمظلات
alhubut bialmizallat

cờ vua

شطرنج
shuturanij

đánh bài poker

بوكر
bukur

bowling

بولينج
bulinj

múa ba lê

الباليه
albalih

Động vật

con lợn

M
خنزير
khinzir

con bò

F
بقرة
baqara

con ngựa

M
حصان
hisan

con chó

M
كلب
kalb

con cừu

M
خروف
khuruf

con khỉ

M
قرود
qarad

con mèo

M
قط
qut

con gấu

M
دب
daba

con gà

F
دجاجة
dijaja

con vịt

F
بطة
bata

con bướm

F
فراشة
farasha

con ong

F
نحلة
nhl

con cá

F
سمكة
samaka

con nhện

M
عنكبوت
eankabut

con rắn

M
ثعبان
thueban

con hổ

M
نمر
namur

con chuột

M
فأر
far

con thỏ

M
أرنب
'arnab

con sư tử

M
أسد
'asada

con lừa

M
حمار
hamar

con voi

M
فيل
fil

con chim bồ câu

F
حمامة
hamama

con bọ

M
بق
baq

con muỗi

F
ناموسة
namusa

con ruồi

F

ذبابة

dhubaba

con kiến

F

نملة

namla

con cá voi

M

حوت

hawt

con cá mập

M

قرش

qarash

con cá heo

M

دلفين

dilafin

con ốc sên

M

حلزون

halzun

con ếch

M

ضفدع

dafadae

con gấu trúc

M

باندا

banda

con gấu Bắc cực

M

دب قطبي

dab qatbi

con chó sói

M

ذئب

dhiib

con gấu túi

M

الكوالا

alkawala

con chuột túi

M

كنغر

kanghar

con hươu cao cổ

F

زرافة
zirafa

con cáo

M

ثعلب
thaelab

con hà mã

M

فرس النهر
faras alnahr

con dơi

M

خفاش
khafaash

con quạ

M

غراب أسود
gharab 'aswad

con thiên nga

F

إوزة
'iawza

con chim hải âu

M

نورس
nuris

con cú

F

بومة
bawma

con chim cánh cụt

M

بطريق
batariq

con vẹt

M

بغبغان
bighubghan

con sâu bướm

M

اليسروع
alysrue

con chuồn chuồn

M

اليعسوب
alyaesub

con mực ống

M
حبار
hibaar

con bạch tuộc

M
أخطبوط
'akhtubut

con cá ngựa

M
فرس البحر
faras albahr

con hải cẩu

F
فقمة
faqima

con sữa

M
قندیل البحر
qndyl albahr

con cua

M
سلطعون
salataeun

con khủng long

M
ديناصور
dinasur

con rùa cạn

F
سلحفاة
salihafa

con cá sấu

M
تمساح
tamsah

Quốc gia

Châu Âu

F
أوروبا
'uwrubba

Châu Á

F
آسيا
asia

Châu Mỹ

F
أمريكا
'amrika

Châu Phi

F
أفريقيا
'iifriqia

Vương quốc Anh

F
المملكة المتحدة
almamlakat almutahida

Tây Ban Nha

F
اسبانيا
'iisbania

Thụy sĩ

F
سويسرا
suisra

Ý

F
ايطاليا
'iitalia

Pháp

F
فرنسا
faransa

Đức

F
ألمانيا
'almania

Thái Lan

F
تايلاند
tayland

Singapore

F
سنغافورة
singhafura

Nga

F
روسيا
rusia

Nhật Bản

F
اليابان
alyaban

Israel

F
إسرائيل
'iisrayiyl

Ấn Độ

F
الهند
alhind

Trung Quốc

F
الصين
alsiyn

Hoa Kỳ

F
الولايات المتحدة الأمريكية
alwilayat almutahidat al'amrikia

Mexico

F
المكسيك
almaksik

Canada

F
كندا
kanada

Chile

F
تشيلي
tashili

Brazil

F
البرازيل
albarazil

Argentina

F
الأرجنتين
al'arjantin

Nam Phi

F
جنوب افريقيا
janub 'iifriqia

Nigeria

F

نيجيريا
nayjiria

Ma Rốc

F

المغرب
almaghrib

Libya

F

ليبيا
libia

Kenya

F

كينيا
kinia

Algeria

F

الجزائر
aljazayir

Ai Cập

F

مصر
misr

New Zealand

F

نيوزيلندا
nywzilanda

Úc

F

أستراليا
'usturalia

Cơ thể

đầu

M
رأس
ras

mũi

M
أنف
'anf

tóc

M
شعر
shaeear

miệng

M
فم
fum

tai

F
أذن
'udhin

mắt

F
عين
eayan

bàn tay

F
يد
yd

bàn chân

M
قدم
qadam

tim

M
قلب
qalb

não

M
منخ
makh

cổ

F
الرقبة
alraqaba

mông

M
أسفل
'asfal

vai

M
كتف
kataf

đầu gối

F
ركبة
rakba

chân

M
ساق
saq

tay

M
ذراع
dhirae

bụng

M
بطن
batan

ngực

M
ثدي
thadi

lưng

M
الظهر
alzuhr

răng

M
سن
sini

lưỡi

M
لسان
lisan

môi

F
شفة
shifa

ngón tay

M
إصبع اليد
'iisbae alyad

ngón chân

M
إصبع القدم
'iisbae alqadam

dạ dày

F

معدة
mueada

phổi

F

رئة
ria

gan

M

كبد
kabad

dây thần kinh

M

عصب
easab

thận

F

كلية
kuliya

ruột

F

أمعاء
'amea'

trán

M

جبين
jabiyn

cằm

F

نقن
dhaqan

má
cơ thể

M

خد
khad

râu

F

لحية
lahia

ngón cái

M

ابهام اليد
aibham alyad

ngón tay út

M

الخنصر
alkhunsur

ngón tay đeo nhẫn

M
البنصر
albunsur

ngón tay giữa

F
الوسطى
alwustaa

ngón tay trỏ

F
السبابة
alsababa

móng tay

M
ظفر
zufur

gót chân

M
الكعب
alkaeb

xương sống

M
العمود الفقري
aleumud alfiqriu

cơ bắp

F
عضلة
eudila

xương
cơ thể

F
عظمة
eazima

bộ xương

M
الهيكال العظمي
alhaykal aleazmiu

xương sườn

M
ضلع
dalaе

đốt sống

F
فقرات الظهر
faqarat alzuhr

bàn quang

F
مثانة
mathana

tĩnh mạch

M

وريد
warid

động mạch

M

شريان
sharian

âm đạo

M

مهبل
muhbil

tinh trùng

M

حيوان منوي
hayawan manawi

dương vật

M

قضيبي
qadib

tinh hoàn

F

خصية
khasia

Ngôi nhà

cửa

M
باب
bab

nhà bếp

M
مطبخ
mutabikh

phòng tắm

M
حمام
hamam

phòng khách

F
غرفة المعيشة
ghurfat almaeisha

phòng ngủ

F
غرفة النوم
ghurfat alnuwm

vườn

F
حديقة
hadiqa

gara

M
مرآب
murab

tường

M
جدار
jadar

tầng hầm

M
القبو
alqabu

nhà vệ sinh
nhà ở

M
الحمام
alhamam

cầu thang

M
سلالم
salalm

mái nhà

M
السطح
alsath

cửa sổ
tòa nhà

M
شباك
shibak

dao

F
سكينة
sakina

tách

M
كوب
kub

ly

M
كوب
kub

đĩa

M
طبق
tabaq

cốc

M
فنجان
fanajaan

thùng rác

F
سلة المهملات
salat almuhamalat

tô

M
وعاء
wiea'

bàn
văn phòng

M
مكتب
maktab

giường

M
سرير
sarir

gương

F
مرآة
mara

vòi hoa sen

M
دش
dash

ghế sofa

F

كنبة

kanba

ảnh

F

صورة

sura

đồng hồ

F

ساعة

saea

bàn

nhà

F

طاولة

tawila

ghế

nhà

M

كرسي

kursii

hàng xóm

M

جار

jar

thang máy

M

مصعد

masead

ban công

F

بلكونة

bilakuna

gác xép

F

سندرة

sandra

ống khói

F

مدخنة

mudakhana

muỗng gỗ

F

ملعقة خشبية

maleaqat khashabia

đuă

F

أعواد الأكل

'aewad al'ukul

bộ dao nĩa

F
أدوات المائدة
'adawat almayida

muỗng

F
ملعقة
maleaqa

nĩa

F
شوكة
shawka

cái vá

F
مغرفة
mughrifa

nồi

M
قدر
qadar

chảo

F
مقلاة
miqla

bóng đèn

M
مصباح كهربائي
misbah kahrabayiyin

giá sách

M
رف كتب
raf kutib

rèm

F
ستارة
sitara

nệm

F
مرتبة
martaba

gối

F
وسادة
wasada

chăn

F
بطانية
bitania

kệ

M
رف
raf

ngăn kéo

M
درج
daraj

tủ quần áo

F
خزانة الثياب
khizanat althiyab

xô

M
دلو
dlu

chổi

F
مكنسة
mukanasa

cái cân

M
ميزان
mizan

giỏ đựng đồ giặt

F
سلة الغسيل
salat alghasil

bồn tắm

M
حوض الاستحمام
hawd alaistihmam

khăn tắm
to lớn

F
فوطه استحمام
fawtat aistihmam

xà phòng

F
صابونة
sabuna

giấy vệ sinh

M
ورق المراحيض
waraqa almirhad

khăn tắm
nhỏ bé

F
فوطه
fawta

bồn rửa mặt

M

حوض
hawd

cái thang

M

سلم
salam

hộp thư

M

صندوق البريد
sunduq albarid

hàng rào

M

سياج
sayaj

Thức ăn

trứng

F

بيضة
bida

phô mai

M

جبين
jaban

sữa

M

حليب
halib

cá

M

سمك
smak

thịt

M

لحم
lahm

xương
món ăn

M

عظم
eazam

dầu

M

زيت
zayt

bánh mì

M

خبز
khabaz

đường
món ăn

M

سكر
sakar

sô cô la

F

شوكولاتة
shukulata

kẹo

F

حلوي
hulwi

bánh bông lan

F

كعكة
kaeika

nước

F

مياه
miah

cà phê

F

قهوة
qahua

trà

M

شاي
shay

bia

F

بيرة
bayra

rượu nho

M

نبيذ
nabidh

sa lát

F

سلطة
sulta

súp

M

حساء
hasa'

món tráng miệng

F

حلوى
halwaa

bữa ăn sáng

M

إفطار
'iiftar

bữa trưa

M

غداء
ghada'

bữa tối

M

عشاء
easha'

pizza

F

بيتزا
biatza

kem

F

مثلجات
muthalajat

bơ

F

زبدة
zabida

sữa chua

M

زبادي
zabadi

cá ngừ

F

تونة
tuna

cá hồi

M

سمك السلمون
samik alsalamun

giảm bông

M

فخذ الخنزير المملح
fakhudh alkhinzir almumlah

thịt ba rọi

M

لحم خنزير مقدد
lahm khinzir muqadad

xúc xích

M

سجق
sajaq

thịt gà tây

M

ديك رومي
dik rumiin

thịt gà

M

دجاج
dijaj

thịt bò

M

لحم بقر
lahm bq̣r

thịt heo

M

لحم خنزير
lahm khinzir

thịt cừu

M
لحم ضأن
lahm dan

bí ngô

M
يقطين
yaqtin

nấm

M
فطر
fatar

nấm cộc

F
كماًة
kama'a

tỏi

M
ثوم
thawm

tỏi tây

M
الكراث
alkirath

gừng

M
زنجبيل
zanjibayl

cà tím

M
باذنجان
badhnjan

khoai lang

F
بطاطا حلوة
bitata hulwa

cà rốt

M
جزر
juzur

dưa chuột

M
خيار
khiar

ớt

M
فلفل حار
falifuli harin

ớt chuông

M
فلفل
flifi

củ hành

M
بصل
bsl

khoai tây

M
بطاطس
batatis

bông cải trắng

M
قرنبيط
qarnabit

bắp cải

M
كرنب
karnab

bông cải xanh

M
قنبيط أخضر
qinbayt 'akhdur

xà lách

M
خس
khas

rau chân vịt

M
سبانخ
sabanikh

tre

M
بامبو
bambu

ngô

F
ذرة
dhara

cần tây

M
كرفس
karfus

đậu Hà Lan

F
بازلاء
baizla'

hạt đậu

M
فول
fawal

quả lê

F
كمثرى
kamuthraa

quả táo

F
تفاحة
tafaha

quả ô liu

M
زيتون
zaytun

quả sung

M
تين
tayn

quả chà là

M
بلح
balah

quả dứa

M
جوز الهند
juz alhind

quả hạnh nhân

M
لوز
luz

hạt phỉ

M
بندق
bindaq

đậu phộng

M
فول سوداني
fawal sudani

quả chuối

M
موز
muz

quả xoài

M
مانجو
manju

quả kiwi

M
کيوي
kiawiun

quả bơ

M
أفوكادو
'afwkadu

quả dứa

M
أناناس
'ananas

dưa hấu

M
بطيخ
batikh

quả nho

M
عناب
eanab

dưa gang

M
شمام
shamam

quả mâm xôi

M
توت العليق
tawatu alealiq

quả việt quất

M
توت
tut

quả dâu tây

F
فراولة
farawila

quả anh đào

M
کريز
kariz

quả mận

M
برقوق
barquq

quả mơ

M
مشمش
mushamash

quả đào

M

خوخ
khukh

quả chanh

M

ليمون
limun

quả bưởi

M

جريب فروت
jarib furut

quả cam

M

برتقال
burtaqal

cà chua

M

طماطم
tamatim

bạc hà

M

نعناع
naenae

sả

M

عشب الليمون
eashab allaymun

quế

F

قرفة
qarfa

vani

F

فانيليا
fanilia

muối

M

ملح
milh

tiêu

M

فلفل أسود
falafuli 'aswad

cà ri

M

كاري
kari

thuốc lá
thực vật

M
تبغ
tabgh

đậu hũ

M
توفو
tuafuw

giấm

M
خل
khal

mì sợi

F
المكرونة
almakruna

sữa đậu nành

M
حليب فول الصويا
halib fawal alsawia

bột mì

M
دقيق
daqiq

gạo

M
أرز
'arz

yến mạch

M
الشوفان
alshawfan

lúa mì

M
قمح
qamah

đậu nành

F
صويا
sawianaan

hạt

F
جوزة
jawza

mật ong

M
عسل
easal

mút

M

مرابي
marabaa

kẹo cao su

M

لبان
liban

bánh kếp

F

فطيرة محلاة
fatirat mihla

bánh quy

M

بسكويت
baskuit

bánh pudding

M

البودينغ
albudayngh

bánh muffin

M

مافن
mafin

bánh rán vòng

M

دونات
dawnat

nước tăng lực

M

مشروب الطاقة
mashrub alttaqa

nước cam

M

عصير برتقال
easir brtqal

nước táo

M

عصير تفاح
easir tafah

sữa lắc

M

اللبن المخفوق
allabn almakhfuq

coca cola

F

كوكاكولا
kawkakulana

sô cô la nóng

F

شوكولاتة ساخنة
shukulatat sakhina

rượu cocktail

M

كوكتيل
kukatil

rượu rum

M

رم
ram

rượu whisky

M

ويسكي
wayuski

rượu vodka

F

فودكا
fawduka

thực đơn

F

قائمة الطعام
qayimat altaeam

hải sản

F

مأكولات بحرية
makulat bahria

mì Ý

F

السباغيتي
alsbaghiti

sushi

M

سوشي
sushi

bắp rang bơ

M

فشار
fashar

khoai tây lát mỏng

F

رقائق البطاطس المقلية
raqayiq albtatis almaqaliya

cánh gà

F

أجنحة دجاج
'ajnihat dijaaj

khoai tây chiên

F

بطاطس مقالية
batatis maqaliya

mù tạt

M

خردل
khardal

sốt mayonnaise

M

مايونيز
mayuniz

nước sốt cà chua

F

صلصة طماطم
salsat tamatim

bánh mì kẹp

M

ساندوتش
sandwtsh

bánh mì kẹp xúc xích

M

نقانيق
nuqaniq

bánh burger

M

برغر
barghar

Trường học

sách

M
كتاب
kitab

thư viện

F
مكتبة
maktaba

bài tập về nhà

M
واجب منزلي
wajib manziliun

bài thi

M
امتحان
aimtihan

bài học

M
درس
daras

khoa học

M
علوم
eulum

lịch sử

M
تاريخ
tarikh

nghệ thuật

M
فن
fan

cây bút

M
قلم
qalam

bút chì

M
قلم رصاص
qalam rasas

thứ nhất

M
أول
'awal

thứ hai
2

M
ثاني
thani

thứ ba
3

M
ثالث
thalith

thứ tư
4

M
رابع
rabie

ngiên cứu

M
بحث
bahath

bằng cấp

F
درجة
daraja

sân thể thao

M
ملعب رياضي
maleab riadiin

từ điển

M
قاموس
qamus

học kì

M
فصل دراسي
fasl dirasiun

sổ tay

F
مفكرة
mufakira

hình học

M
علم الهندسة
eulim alhindasa

chính trị học

F
سياسة
siasa

triết học

F
فلسفة
falsifa

kinh tế học

M
علم الاقتصاد
eulim alaiqtisad

giáo dục thể chất

F

تربية بدنية
tarbiat bidaniya

sinh học

M

علم الأحياء
eulim al'ahya'

toán học

F

رياضيات
riadiat

địa lý

F

جغرافية
jughrafia

văn học

M

أدب
'adaba

hóa học

F

كيمياء
kiamya'

vật lý

F

فيزياء
fayazia'

cải thảo

F

مسطرة
mustara

cục tẩy

F

ممحاة
mumha

cái kéo

M

مقص
maqas

băng dính

M

شريط لاصق
sharit lasiq

keo dán

M

غراء
ghara'

bút bi

M
قلم حبر
qalam habar

kẹp giấy

M
مشبك الورق
mashbik alwrq

3%

ثلاثة بالمائة
thlatht bialmiaya

100%

مائة بالمائة
miayat bialmiaya

0%

صفر بالمائة
sifr bialmiaya

mét khối

M
متر مكعب
mitr mukaeab

mét vuông

M
متر مربع
mitr murabae

dặm

M
ميل
mil

mét

M
متر
mitr

mi-li-mét

M
مليمتر
milimtar

xen-ti-mét

M
سنتيمتر
santimtir

đề-xi-mét

M
ديسيمتر
disimtar

phép cộng

M
جمع
jame

phép trừ

M
طرح
tarh

phép nhân

M
ضرب
darab

phép chia

F
قسمة
qisma

diện tích

F
مساحة
misaha

thể tích

M
حجم
hajm

hình chữ nhật

M
مستطيل
mustatil

hình vuông

M
مربع
murabae

tam giác

M
مثلث
muthalath

hình tròn

F
دائرة
dayira

lít

M
لتر
ltr

mililít

M
مليلتر
malliltar

tấn

M

طن
tunin

kilôgam

M

كيلو جرام
kylwjram

gram

M

جرام
jaram

nam châm

M

مغناطيس
maghnatis

kính hiển vi

M

ميكروسكوب
maykruskub

cái phễu

M

قمع
qame

phòng thí nghiệm

M

مختبر
mukhtabar

bài giảng

F

محاضرة
muhadara

Thiên nhiên

tro

M
رماد
ramad

lửa

F
نار
nar

kim cương

M
ماس
mas

mặt trăng

M
القمر
alqamar

mặt trời

F
شمس
shams

ngôi sao

M
نجم
najam

hành tinh

M
كوكب
kawkab

bờ biển
biển

M
ساحل
sahil

hồ

F
بحيرة
buhayra

rừng

F
غابة
ghaba

sa mạc

F
صحراء
sahra'

đồi núi

M
تل
tal

đá
danh từ

F
صخرة
sakhra

con sông

M
نهر
nahr

thung lũng

M
وادي
wadi

núi

M
جبل
jabal

đảo

F
جزيرة
jazira

đại dương

M
محيط
muhit

biển

M
بحر
bahr

băng

M
جليد
jalid

tuyết

M
ثلج
thalaj

bão táp

F
عاصفة
easifa

mưa

M
مطر
mtr

gió

F
رياح
riah

cây

F
شجرة
shajara

cỏ

M
عشب
eashab

hoa hồng

F
وردة
warda

hoa

F
زهرة
zahra

kim loại

M
فلز
falaz

đất

F
تربة
turba

dung nham

M
حمم
humam

than

M
فحم
fahm

cát

M
رمل
ramal

đất sét

M
طين
tin

tên lửa

M
صاروخ
sarukh

vệ tinh

F
الأقمار الصناعية
al'aqmar alsinaeia

thiên hà

F

مجرة
majara

tiểu hành tinh

M

كويكب
kuaykib

lục địa

F

قارة
qara

đường Xích đạo

M

خط الاستواء
khati alaistiwa'

Nam cực

M

القطب الجنوبي
alqutb aljanubiu

Bắc cực

M

القطب الشمالي
alqutb alshamaliu

suối

M

مجرى
majraa

rừng nhiệt đới

F

غابة استوائية
ghabatan aistiwayiya

hang

M

كهف
kahf

thác nước

M

شلال
shallal

bờ biển
con sông

M

شاطئ
shati

sông băng

M

نهر الجليد
nahr aljalid

động đất

M
زلزال
zilzal

miệng núi lửa

F
فوهة بركان
fawhat burkan

núi lửa

M
بركان
barkan

khí quyển

M
غلاف جوي
ghalaf jawiyun

lũ lụt

M
فيضان
fayudan

sương mù
danh từ

M
ضباب
dabab

cầu vồng

M
قوس قزح
qus qazah

tiếng sấm

M
رعد
red

tia chớp

M
برق
bariq

cơn dông

F
عاصفة رعدية
easifat raedia

nhệt độ

F
درجة الحرارة
darajat alharara

bão nhiệt đới

M
إعصار
'iiesar

bão

M
إعصار
'iiesar

mây

F
سحابة
sahaba

cành cây

M
فرع
farae

lá cây

F
ورقة شجرة
waraqat shajaratan

rễ cây

M
جذور
judhur

thân cây

M
جذع الشجرة
jidhe alshajara

hạt giống

F
بذرة
bidhara

nhựa

M
بلاستيك
bilastik

cacbon điôxít

M
ثاني أكسيد الكربون
thani 'uksid alkarbun

nguyên tử

F
ذرة
dhara

sắt

M
حديد
hadid

ôxy

M
أكسجين
'aksajin

vàng

M

ذهب

dhahab

bạc

F

فضة

fida

Giao thông

xe hơi

F

سيارة
sayara

xe buýt

M

أتوبيس
'atubys

xe lửa

M

قطار
qitar

ga xe lửa

F

محطة قطار
mahatat qitar

trạm dừng xe buýt

M

موقف حافلات
mawqif hafilat

máy bay

F

طائرة
tayira

tàu

F

سفينة
safina

xe tải

M

لوري
luri

xe đạp

F

دراجة
diraja

xe mô tô

F

دراجة نارية
dirajat naria

xe taxi

M

تاكسي
taksi

đèn giao thông

F

إشارة المرور
'iisharat almurur

bãi đậu xe

M
موقف السيارات
mawqif alsayarat

đường
xe hơi

M
طريق
tariq

ắc quy

F
بطارية
battaria

động cơ
xe hơi

M
محرك
muharak

túi khí

F
وسادة هوائية
wasadat hawayiya

vô-lăng

F
عجلة القيادة
eijlat alqiada

dây an toàn

M
حزام الأمان
hizam al'aman

lốp xe

M
إطار العجلة
'iitar aleajala

cốp sau

M
صندوق السيارة
sundug alsayara

máy bán vé

F
آلة بيع التذاكر
alat baye altadhakur

phòng bán vé

M
مكتب التذاكر
maktab altadhakur

tàu điện ngầm

M
قطار تحت الارض
qitar taht al'ard

tàu cao tốc

F

قطارات فائقة السرعة
qitarat fayiqat alsure

đầu máy

F

قاطرة
qatira

xe điện

M

ترام
turam

xe buýt trường học

F

حافلة مدرسية
hafilat madrasia

xe buýt nhỏ

F

حافلة صغيرة
hafilat saghira

sân bay

M

مطار
matar

hãng hàng không

F

شركة طيران
sharikat tayaran

máy bay trực thăng

F

طائرة مروحية
tayirat mirwahia

hạng nhất

F

درجة أولى
darajat 'uwli

hạng phổ thông

F

الدرجة السياحية
aldarajat alsiyahia

hạng thương gia

F

درجة رجال الأعمال
darajat rijal al'aemal

áo phao

F

سترة النجاة
sarat alnaja

công ten nơ

F

حاوية
hawia

tàu ngầm

F

غواصة
ghawwasa

tàu du lịch

F

سفينة سياحية
safinat siahia

tàu chở hàng

F

سفينة شحن
safinat shahn

du thuyền

M

يخت
yikht

phà

F

عبارة
eibara

hải cảng

M

ميناء
mina'

xuồng cứu sinh

M

قارب النجاة
qarib alnaja

ra đa

M

رادار
radar

đèn đường

M

ضوء الشارع
daw' alshsharie

vĩa hè

M

رصيف
rasif

trạm xăng

F

محطة بنزين
mahatat bnzyn

công trường

M
موقع البناء
mawqie albina'

vạch qua đường

M
عبور المشاة
eubur almsha

tắc đường

M
اختناق مروري
aikhtinaq murawri

đường cao tốc

M
الطريق السريع
altariq alsarie

xe tăng

F
دبابة
dabbaba

máy xúc

M
حفار
hifar

máy kéo

F
الجرارة
aljirara

rơ-moóc

F
عربة مقطورة
earabat maqtura

xe tay ga

F
دراجة بخارية
dirajat bukharia

xe cáp treo

F
عربة سلكية
earbat salakia

Thành phố

bệnh viện

M
مستشفى
mustashfi

trường học

F
مدرسة
madrasa

nhà ở

M
منزل
manzil

hóa đơn

F
فاتورة
fatura

chợ

M
سوق
suq

siêu thị

M
سوبر ماركت
subar marikat

căn hộ

F
شقة
shaqa

trường đại học

F
جامعة
jamiea

nông trại

F
مزرعة
mazraea

nhà thờ

F
كنيسة
kanisa

nhà hàng

M
مطعم
mateam

quán bar

F
حانة
hana

phòng thể dục

M

نادي رياضي
nadi riadiin

công viên

F

حديقة
hadiqa

nhà vệ sinh
đại cương

M

مرحاض
mirhad

bản đồ

F

خريطة
kharita

xe cứu thương

F

سيارة اسعاف
sayaruh 'iiseaf

cảnh sát
đại cương

F

شرطة
shurta

lính cứu hỏa
đại cương

M

رجال الاطفاء
rijal al'iitfa'

quốc gia

M

بلد
balad

ngoại ô

F

ضاحية
dahia

ngôi làng

F

قرية
qry

bảo hành

M

ضمان
daman

trung tâm mua sắm

M

مركز تسوق
markaz tswq

tiệm thuốc

F

صيدلية
sayadlia

tòa nhà chọc trời

F

ناطحة سحاب
natihat sahab

lâu đài

F

قلعة
qalea

đại sứ quán

F

سفارة
sifara

giáo đường Do Thái

M

الكنيس اليهودي
alkanis alyahudiu

ngôi đền

M

معبد
maebad

nhà máy

M

مصنع
masnae

nhà thờ Hồi giáo

M

مسجد
masjid

tòa thị chính

M

مبنى البلدية
mabnaa albaladia

bưu điện

M

مكتب البريد
maktab albarid

đài phun nước

F

نافورة
nafura

câu lạc bộ đêm

M

ملهى ليلي
malhi layliin

băng ghế

M
مقعد
maqead

sân golf

M
ملعب جولف
maleab julf

sân bóng đá

M
ستاد كرة قدم
satad kurat qadam

hồ bơi
tòa nhà

M
حمام سباحة
hamam sibaha

sân quần vợt

M
ملعب تنس
maleab tans

thông tin du lịch

F
معلومات سياحية
maelumat siahia

sòng bạc

M
كازينو
kazynu

phòng triển lãm nghệ thuật

M
معرض فنون
maerid funun

bảo tàng

M
متحف
mathaf

công viên quốc gia

F
حديقة وطنية
hadiqatan watania

quà lưu niệm

M
تذكارات
tadhkar

thủy cung

M
حوض سمك
hawd samak

trượt nước

F

زلجة مائية
zilajat mayiya

tàu lượn siêu tốc

F

أفعوانية
'afiewania

công viên nước

M

متنزه مائي
mutanazuh mayiy

vườn bách thú

F

حديقة حيوان
hadiqat hayawan

sân chơi

M

ملعب
maleab

cửa thoát hiểm
tòa nhà

M

مخرج الطوارئ
mukhrij altawari

chuông báo cháy

M

إنذار حريق
'iindhar hariq

bình cứu hỏa

F

طفاية حريق
tifayat hariq

đồn cảnh sát

M

مركز شرطة
markaz shurta

tiểu bang

F

ولاية
wilaya

khu vực

F

منطقة
mintaqa

thủ đô

F

عاصمة
easima

Bệnh viện

tai nạn

M

حادث
hadith

bệnh nhân

M

مريض
marid

phẫu thuật

F

جراحة
jiraha

viên thuốc

F

حبة دواء
habat diwa'

sốt

M

حمى
humaa

ho

M

سعال
seal

phòng cấp cứu

F

غرفة الطوارئ
ghurfat altawari

khoa hồi sức tích cực

F

عناية مركزة
einayat markaza

phòng chờ

F

غرفة إنتظار
ghurfat 'iintzar

thuốc aspirin

M

أسبرين
'asbarin

thuốc ngủ

F

حبوب منومة
hubub munawama

ngày hết hạn

M

تاريخ انتهاء الصلاحية
tarikh aintiha' alsalahia

liều lượng

F

جرعة
jurea

si-rô ho

M

شراب السعال
sharab alsaeal

tác dụng phụ

F

الآثار الجانبية
alathar aljanibia

insulin

M

أنسولين
'ansulin

bột

M

مسحوق
mashuq

viên nhộng

F

كبسولة
kabsula

vitamin

M

فيتامين
fitamin

thuốc giảm đau

M

مسكن للألم
maskan lil'alam

kháng sinh

F

مضادات حيوية
mdadat hayawia

vi khuẩn

M

جرثوم
jarthum

vi rút

M

فيروس
fayrus

đau tim

F

نوبة قلبية
nwbt qalbia

tiêu chảy

M
إسهال
'iishal

tiểu đường

M
داء السكري
da' alsukari

đột quỵ

F
السكتة الدماغية
alsuktat aldamaghia

hen suyễn

M
الربو
alrabuu

ung thư

M
سرطان
sartan

cúm

F
أنفلونزا
anflwnza

đau răng

M
وجع الاسنان
wajae al'asnan

cháy nắng

F
حروق الشمس
huruq alshams

viêm họng

M
إلتهاب الحلق
'iltahab alhalaq

đau bụng

M
ألم المعدة
'alam almueada

nhiễm trùng

F
عدوى
eadwaa

dị ứng

F
حساسية
hisasia

chuột rút

M
تشنج
tashanaj

đau đầu

M
صداع
sudae

ống tiêm

F
محقنة
muhqana

nặng

M
عكاز
eukaaz

chụp X quang

F
صورة الأشعة السينية
surat al'ashieat alsaynia

máy siêu âm

M
جهاز الموجات فوق
الصوتية
jihaz almawajat fawq alsawtia

bó bột
nhỏ bé

M
لزق طبي
lizq tibiyun

xe lăn

M
كرسي متحرك
kursii mutaharik

bó bột
gãy xương

F
ضمادة جبس
damadat jabs

mạch

M
نبض
nabad

chấn thương

M
جرح
jurh

cấp cứu

F
حالة طوارئ
halat tawari

chấn động

M
ارتجاج
airtijaj

vết bỏng

M
حرق
harq

gãy xương

M
كسر
kasr

thuốc tránh thai

M
حبوب منع الحمل
hubub mane alhamal

thử thai

M
إختبار الحمل
'iikhtbar alhamal

Nghề nghiệp

bác sĩ

M

طبيب
tabib

y tá

F

ممرضة
mumarada

cảnh sát
người

M

شرطي
shurtiun

tổng thống

M

رئيس
rayiys

thuyền trưởng

M

قبطان
qubtan

thám tử

M

مخبر
mukhbir

phi công

M

طيار
tayar

giáo sư

M

أستاذ
'ustadh

giáo viên

M

مدرس
mudaris

luật sư

M

محام
muham

thư ký

F

سكرتيرة
sikritira

trợ lý

M

مساعد
musaeid

thẩm phán

M
قاضى
qady

quản lý

M
مدير
mudir

đầu bếp

M
طباخ
tabakh

tài xế taxi

M
سائق تاكسي
sayiq takisi

tài xế xe buýt

M
سائق حافلة
sayiq hafila

người mẫu

M
عارض
earid

nghệ sĩ

M
فنان
fannan

thủ tướng

M
رئيس الوزراء
rayiys alwuzara'

dược sĩ

M
صيدلي
sayadli

lính cứu hỏa
người

M
رجال اطفاء
rijal 'iitfa'

nha sĩ

M
طبيب أسنان
tbyb 'asnan

doanh nhân

M
رائد أعمال
rayid 'aemal

chính trị gia

M
سياسي
siasion

lập trình viên

M
مبرمج
mubramaj

tiếp viên hàng không

F
مضيفة
mudifa

nhà khoa học

M
عالم
ealim

giáo viên mầm non

F
معلمة روضة أطفال
maelamat rawdat 'atfal

kiến trúc sư

M
مهندس معماري
muhandis muemari

kế toán viên

M
محاسب
muhasib

tư vấn viên

M
مستشار
mustashar

công tố viên

M
النائب العام
alnnayib aleamu

tổng quản lý

M
مدير عام
mudir eamin

vệ sĩ

M
حارس شخصي
haris shakhsiun

chủ nhà

M
مالك
malik

bồi bàn

M
نادل
nadil

nhân viên bảo vệ

M
حارس أمن
haris 'amn

bộ đội

M
جندي
jundiin

ngư dân

M
صياد السمك
siad alsamak

nhân viên vệ sinh

M
منظف
munazaf

thợ sửa ống nước

M
سباك
sabak

thợ điện

M
كهربائي
kahrabayiyun

nông dân

M
مزارع
mazarie

lễ tân

M
موظف استقبال
muazaf aistiqbal

người đưa thư

M
ساعي البريد
saei albarid

thu ngân

M
أمين الصندوق
'amin alsunduq

thợ làm tóc

M
مصفف شعر
musafif shaeer

tác giả

M
مؤلف
mualaf

nhà báo

M
صحافي
sahafiin

nhiếp ảnh gia

M
مصور
musawir

nhân viên cứu hộ

M
منقذ
munaqadh

ca sĩ

M
مطرب
matarab

nhạc sĩ

M
موسيقي
musiqiun

diễn viên

M
ممثل
mumathil

phóng viên

M
مراسل
murasil

huấn luyện viên

M
مدرب
mudarib

trọng tài

M
حكم
hukm

Kinh doanh

tiền

M
مال
mal

văn phòng

M
مكتب
maktab

áp lực

M
ضغط
daght

bảo hiểm

M
تأمين
tamin

nhân viên
công ty

M
موظفين
muazafin

bộ phận

M
قسم
qasam

lương

M
راتب
ratib

địa chỉ

M
عنوان
eunwan

lá thư

F
رسالة
risala

số điện thoại

M
رقم هاتف
raqm hatif

url

M
رابط
rabt

địa chỉ email

M
عنوان البريد الإلكتروني
eunwan albarid al'iiliktrunii

trang mạng

M
موقع إلكتروني
mawqie 'iiliktruni

thư điện tử

M
بريد إلكتروني
barid 'iiliktruniin

chữ ký

M
توقيع
tawqie

thua lỗ

F
خسارة
khasara

lợi nhuận

M
ربح
rbah

khách hàng

M
عميل
eamil

số tiền

M
مبلغ
mablagh

thẻ tín dụng

F
بطاقة ائتمان
bitaqat aitiman

mật khẩu

F
كلمه السر
kalamah alsiru

máy rút tiền

M
الصراف الآلي
alsiraf alalia

thuế

F
ضريبة
dariba

phòng họp

F
قاعة اجتماعات
qaeat aijtimaeat

danh thiếp

F
بطاقة أعمال
bitaqaṭ 'aemal

công nghệ thông tin

F
تكنولوجيا المعلومات
tiknulujia almaelumat

nhân sự

F
الموارد البشرية
almawarid albasharia

bộ phận pháp lý

M
القسم القانوني
alqism alqanuniu

kế toán

F
محاسبة
muhasaba

tiếp thị

M
تسويق
taswiq

bán hàng

F
مبيعات
mabieat

đồng nghiệp

M
زميل
zamil

người sử dụng lao động

M
صاحب العمل
sahib aleamal

nhân viên
người

M
موظف
muazaf

chú thích

F
ملاحظة
mulahaza

thuyết trình

M
عرض
eard

bìa cứng

M

مجلد
mujalad

con dấu cao su

M

ختم مطاطي
khatam mattatiin

máy chiếu

M

جهاز عرض
jihaz earad

bưu kiện

M

طرد
tard

con tem

M

طابع
tabie

phong bì

M

ظرف
zarf

trình duyệt

M

متصفح
mutasafih

đầu tư

M

استثمار
aistithmar

sàn giao dịch chứng khoán

F

بورصة
bursa

tiền giấy

F

ورقة نقدية
waraqat naqdia

tiền xu

F

عملة
eamila

tiền lãi

F

فائدة
fayida

khoản vay

M

قرض
qard

số tài khoản

M

رقم الحساب
raqm alhisab

tài khoản ngân hàng

M

حساب مصرفي
hisab masrifun

Thiết bị

điện thoại

M
هاتف
hatif

bộ tivi

M
تلفزيون
tilfizyun

máy ảnh

F
كاميرا
kamira

đài radio

M
راديو
radiu

quạt

F
مروحة
muruha

máy điều hòa

M
مكيف هواء
mukif hawa'

máy pha cà phê

F
ماكينة القهوة
makinat alqahua

máy nướng bánh mì

F
محمصة خبز كهربائية
muhmisat khabz kahrabayiya

máy hút bụi

F
مكنسة كهربائية
muknasat kahrabayiya

máy sấy tóc

M
مجفف الشعر
mujafif alshaer

ấm đun nước

F
غلاية
ghlaya

máy rửa chén

F
غسالة صحون
ghassalatan suhun

bếp điện

M

موقد
mawqid

lò nướng

M

فرن
faran

lò vi sóng

M

ميكرويف
mykrwwyf

tủ lạnh

F

ثلاجة
thalaja

máy giặt

F

غسالة
ghassala

điều khiển từ xa

M

جهاز التحكم
jihaz altahakum

tai nghe

F

سماعة
samaea

chuột

F

فأرة
fa'arah

bàn phím

F

لوحة المفاتيح
lawhat almafatih

ổ cứng

M

قرص صلب
qurs sulb

thanh USB

M

فلاش يو أس بي
falash yu 'iis bi

máy quét

M

ماسح ضوئي
masih dawyiyun

máy in

F
طابعة
tabiea

màn hình

F
شاشة
shasha

máy tính xách tay

M
كمبيوتر محمول
kamibyutir mahmul

rô bốt

M
إنسان آلي
'iinsan ali

loa

M
مكبر صوت
mukbar sawt

